

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-PT
Ngày 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1992 tại xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn B, xã D1, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Phạm Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 212/2013/HSST ngày 14/06/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/03/2017; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2019 đến nay, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Ông Nhâm Mạnh H - Luật sư Công ty Luật TNHH Thành Hiệp thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Trong vụ án còn có người bị hại nhưng không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nhiều lần Nguyễn Đăng K đòi nợ anh Lê Quốc K1 số tiền 150.000.000 đồng nhưng anh K1 không trả, nên khoảng 12 giờ ngày 29/11/2018 Nguyễn Đăng K rủ Nguyễn Thanh Hoàn và Phạm Văn L tìm đến nhà anh K1 để đòi nợ. Tại đây, K tiếp tục đòi tiền nhưng anh K1 xin khất nợ, K không đồng ý nên anh K1 bảo K đến nhà bố mẹ đẻ của anh K1 sẽ trả tiền thay cho K1. Thấy anh K1 nói vậy nên K cùng L và Hoàn đi ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 19A - 156.36 vào nhà bố mẹ đẻ của K1 là ông Đắc nói chuyện, tác động để được trả tiền nhưng ông Đắc và vợ là bà Bùi Thị Sấn không đồng ý, trả lời: “Ai vay thì người đó phải trả” và bỏ đi sang nhà hàng xóm chơi. Do bị bố mẹ anh K1 không đồng ý việc trả nợ thay cho K1 nên K bảo Hoàn và L đón K1 vào nhà ông Đắc để gây sức ép, đòi tiền. Sau đó, Hoàn điều khiển xe ô tô trên cùng L đi đến gặp và yêu cầu K1 về nhà ông Đắc, K1 đồng ý lên xe ô tô rồi cả bọn đi về nhà ông Đắc gặp K. Tại đây, K tiếp tục đòi tiền nhưng anh K1 tiếp tục xin khất nợ đến ngày 30/11/2018 sẽ trả nhưng K không đồng ý. Thấy anh K1 không trả tiền nên K nhiều lần yêu cầu K1 đi đến thành phố Vĩnh Yên để giải quyết việc nợ nần nhưng K1 không đồng ý. Thấy vậy, K và L tát anh K1 rồi lôi, đẩy K1 vào xe ô tô biển kiểm soát 19A - 156.36 đang đỗ trước cổng nhà ông Đắc. Sau đó, K ngồi ghế phía sau cùng áp sát anh K1, còn Hoàn điều khiển xe ô tô, L ngồi ghế phụ phía trước. K bảo Hoàn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A - 156.36 đưa anh K1 đến quán cầm đồ 83, thuộc phường Ki Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1981 có hộ khẩu thường trú ở phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ đề nói chuyện về việc vay nợ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K, Hoàn và L đưa anh K1 vào bên trong quán cầm đồ 83 gặp Trần Văn H đang trông, quản lý quán cầm đồ của anh Tuấn. Tại đây K, L, H và anh K1 ngồi trên ghế quanh bàn uống nước, còn Hoàn sau khi đến quán thì đi ra ngoài, quá trình ngồi ngoài cửa quán Hoàn không biết việc trong quán cầm đồ diễn ra như thế nào.

Sau khi Hoàn đi ra khỏi quán, K và anh K1 tiếp tục nói chuyện về việc nợ tiền của anh K1, anh K1 xin khất nợ nhưng K không đồng ý. Lúc này, L dùng tay tát anh K1, thấy vậy H cũng dùng tay tát vào mặt và dùng chân đá vào người K1. Anh K1 sợ hãi van xin K cùng đồng bọn cho về nhà để lo tiền trả cho K nhưng K vẫn không đồng ý và nói: “Muốn về thì phải viết giấy thuê xe ô tô và viết giấy bán xe” mục đích để K1 phải có trách nhiệm trả nợ cho mình. Lúc này do vừa bị L và H đánh nên anh K1 sợ nếu không viết sẽ bị đánh tiếp nên anh K1 đồng ý. K gọi điện thoại di động cho em họ là anh Nguyễn Văn Nam hỏi mượn giấy tờ xe ô tô biển kiểm soát 88A - 182.85 của Nam thì Nam đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Nam điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A - 182.85 đến quán cầm đồ và đưa giấy tờ xe cho K, rồi đi ra ngoài. Lúc này, trong quán chỉ còn K, L, H và anh K1 thì K yêu cầu anh K1 viết hợp đồng thuê xe

ô tô biển kiểm soát 88A - 182.85. Sau khi viết hợp đồng thuê xe xong, H tiếp tục tìm mẫu bán xe trong quán nhưng không tìm được, nên K đi ra ngoài nhờ Hoàn mua 01 quyển vở ô ly. Hoàn đi mua 01 quyển vở ô ly mang vào quán đưa cho K rồi lại ra ngoài, sau khi Hoàn đi ra ngoài K tiếp tục yêu cầu K1 phải viết giấy bán xe ô tô, do sợ tiếp tục bị đánh nên anh K1 đồng ý viết giấy bán xe ô tô với giá 200.000.000 đồng theo sự hướng dẫn của K và hẹn đến ngày 30/11/2018 sẽ trả tiền cho K. Sau khi viết xong các giấy tờ này thì K quản lý luôn, rồi K cùng L và Hoàn lên xe ô tô biển kiểm soát 19A - 156.36 ra về. Lúc này tại quán cầm đồ 83, chỉ còn H và anh K1 thì anh K1 đi ra khỏi quán và bắt taxi đi về thành phố Phúc Yên trình báo cơ quan Công an về sự việc như trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên xác định Trần Văn H có dấu hiệu về bệnh tâm thần. Do đó, ngày 16/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên đã trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Đến ngày 09/10/2019, Viện Pháp y tâm thần Trung ương có Kết luận pháp y số 360/KLGD, xác định: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định bị can Trần Văn H bị rối loạn trầm cảm thực tổn/Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.32/F70. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh rối loạn trầm cảm thực tổn ở giai đoạn nhẹ/Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.32/F70. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh rối loạn trầm cảm thực tổn ở giai đoạn nặng/Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.32/F70. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ngày 30/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01 ngày 30/10/2019 đối với Trần Văn H. Cơ quan điều tra đã đưa H đi chữa bệnh bắt buộc, đồng thời ra Quyết định Tạm đình chỉ điều tra bị can; Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định Tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với Trần Văn H.

Ngày 24/02/2020 Viện pháp y tâm thần trung ương có CV số 179/VPYTTTU với nội dung: Hiện tại bệnh tâm thần của Trần Văn H ở giai đoạn ổn định. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 04/3/2020, CQĐT ra quyết định trưng cầu giám định số 114 đối với H. Ngày 11/3/2020, Viện pháp y Tâm thần Trung Ương ra kết luận số 08 với nội dung “Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Trần Văn H ở giai đoạn ổn định. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”.

Ngày 15/5/2020 Viện pháp y tâm thần Trung Ương có Công văn số 594 giải thích kết luận giám định số 08 như sau: “Sau khi được điều trị, bệnh rối loạn trầm cảm thực tổn ở giai đoạn nặng của bệnh nhân đã ở giai đoạn khỏi bệnh. Bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ của bệnh nhân là bệnh mạn tính, sau khi được

điều trị không còn rối cảm xúc, hành vi, tri giác và tư duy, nhưng vẫn còn hạn chế trong quá trình nhận thức của bệnh nhân. Với bệnh này không cần phải điều trị nội trú tại bệnh viện”.

Ngày 09/9/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên có Công văn số 812 gửi Viện pháp y tâm thần Trung Ương đề nghị Viện pháp y tâm thần trung Ương cho biết hiện nay Trần Văn H đã khỏi bệnh tâm thần hay chưa. Ngày 29/10/2020, Viện pháp y tâm thần trung ương có Công văn số 1518 có nội dung: “Sau thời gian điều trị tiếp, ngày 28/10/2020 Viện pháp y tâm thần trung ương đã tiến hành hội chẩn đánh giá tình trạng sức khỏe tâm thần của bệnh nhân Trần Văn H với kết luận: Hiện tại bệnh rối loạn trầm cảm thực tổn đã được điều trị khỏi; bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ đã được điều trị ổn định; bệnh nhân không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”.

Ngày 26/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã ra quyết định đình chỉ áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Trần Văn H theo quy định.

Đối với hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật và Cướp tài sản” của Nguyễn Đăng K, Phạm Văn L và hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” của Nguyễn Thanh Hoàn; cũng như việc xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã có hiệu lực pháp luật.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HSST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 01 tháng 6 năm 2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 26 tháng 8 năm 2021 bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Văn H đó là bị cáo thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo có công cứu giúp người bị đuối nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Trần Văn H; sửa bản án sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 16/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/6/2019.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn H trình bày bản bào chữa khẳng định cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn H về tội "Cướp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm đó là thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại và thiệt hại không lớn, bị cáo có công cứu giúp người bị đuổi nước và hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng mức dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H làm trong hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Trần Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời Ki nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ căn cứ để kết luận: Do Nguyễn Đăng K, Nguyễn Thanh Hoàn và Phạm Văn L đã có hành vi bắt giữ anh Lê Quốc K1 ở phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về quán cầm đồ 83 ở phường Ki Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để đòi nợ. Tại đây, K và L đã có hành vi đâm, đá, tát rồi bắt anh Lê Quốc K1 viết giấy nhận nợ số tiền 150.000.000 đồng. Trần Văn H cũng tham gia vào hành vi đâm, đá anh K1 và yêu cầu anh K1 phải viết hợp đồng thuê xe ô tô, giấy bán xe ô tô với mục đích ép anh K1 phải trả nợ cho K số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tuy quá trình điều tra Trần Văn H không thành khẩn Ki báo nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn Ki báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được thể hiện trong biên bản phiên tòa sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị

cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo H chỉ là người giúp sức trong vụ án đồng phạm do Nguyễn Đăng K khởi xướng và trực tiếp thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo H với vai trò không đáng kể nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn Ki báo; ăn năn hối cải và các điều luật về đường lối xử lý đối với vụ án đồng phạm là còn bỏ sót tình tiết giảm nhẹ đối với người phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ khắc phục thiếu sót này. Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là bị cáo đã có công cứu giúp cháu Bùi Ngọc Thiên bị đuối nước vào ngày 30/4/2019 tại thôn Bình Minh, xã Dương Thủy được UBND xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xác nhận. Đề nghị của luật sư về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ được chấp nhận. Mặt khác, mức hình phạt 07 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án đồng phạm cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo H được hưởng. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò thứ yếu nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử như đề nghị của Viện kiểm sát và Luật sư. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 01 tháng 6 năm 2019.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- TAND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Tòa Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh